

Bản án số: 37/2020/HS- ST

Ngày: 25- 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Chu Quang Liêm .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1990 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ Đ và con bà Phạm Thị N, vợ Lê Thị Ngọc A, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm Quang H, sinh năm 1989, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; đều trú tại: Thôn H, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

Anh Bùi Văn Sỏi, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn An Hộ, xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Anh Phùng Duy Ch, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Ông Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1967; bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1967.

Anh Phạm Quang D, sinh năm 1994; chị Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1997.

Đều trú tại: Thôn A, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Chị H ủy quyền cho anh H tham gia tố tụng, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ Đ và Phạm Quang H có quen biết ngoài xã hội. Khoảng tháng 6/2018 Đ có vay của H số tiền 20.000.000 đồng và có thỏa thuận tính lãi. Cuối năm 2019 gia đình Đ đã trả cho H số tiền trên còn số tiền lãi chưa trả, nên H nhiều lần gọi điện cho Đ và yêu cầu trả lãi. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/01/2020, H đi xe ô tô nhãn hiệu Kia, loại Cerato, biển số 34A-317.48 của H và rủ bạn là Phùng Duy Ch và Bùi Văn S đến nhà Đ để đòi tiền, khi đến nhà Đ H để xe ô tô trước cổng nhà Đ rồi cùng S, Ch đi vào gặp Đ và đòi tiền, thì Đ bảo đã trả hết tiền và không đồng ý trả, nên hai bên xảy ra cãi nhau. Đ cầm 01 thanh kim loại dạng kiếm màu đen dài 103cm ra để dọa nhóm H. Thấy vậy, H chạy ra mở cốp xe ô tô lấy 01 thanh kim loại dạng kiếm dài khoảng 60cm và đứng ở ngoài cổng nhà Đ, sau đó hai bên tiếp tục chửi nhau. Do bức tức, nên Đ chạy sang cổng nhà anh Nguyễn Sỹ H (là chú của Đ) giấp nhà Đ, nhặt hai viên gạch chỉ ném vào kính chắn gió phía trước và nóc trần xe của H, làm vỡ rạn kính chắn gió phía trước và xước sơn nóc xe ô tô và xước lớp bọc da bên trong cánh cửa phía trước bên trái của xe ô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tứ Kỳ kết luận:

- 01 kính chắn gió phía trước kích thước (140x90)cm có dán phim cách nhiệt bị vỡ rạn có trị giá là 8.500.000 đồng.

- 01 vùng vết xước sơn kích thước (21x13)cm, vị trí tại nóc trần xe, cách mép cửa sổ trời 4cm, cách thành xe bên trái 66cm có trị giá là 1.500.000 đồng.

- 01 vùng vết xước sơn, xước da kích thước (5x3)cm tại vị trí bên trong cánh cửa phía bên trái, cách tay cầm của cánh cửa 8 cm có trị giá là 4.100.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản được định giá là 14.100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT -VKS-TK ngày 08/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ Đ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự (BLHS);

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định do bức xúc nên đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của anh Phạm Quang H vào ngày 22/01/2020 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt người bị hại trình bày đã nhận được tiền bồi thường do bị cáo Đ cố ý làm hư hỏng tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Đ.

Anh Bùi Văn S, anh Phùng Văn Ch người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định: Sáng ngày 22/01/2020 có đi cùng với H đến nhà Đ để đòi tiền do H cho Đ vay, sau đó Đ đã dùng gạch ném vào xe ô tô của H gây hư hỏng tài sản của H.

Ông Nguyễn Sỹ Đ, bà Phạm Thị Ng, anh Phạm Quang D, chị Lê Thị Ngọc A người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác

định: Sáng ngày 22/01/2020 khi H đến nhà Đ để đòi tiền do H cho Đ vay, sau đó Đ đã dùng gạch ném vào xe ô tô của H gây hư hỏng tài sản của H.

VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và 2 Điều 65 BLHS, Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Sỹ Đ cho UBND xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Xử tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh kiếm màu đen dài 103 cm, phần lưỡi kiếm dài 48 cm mũi kiếm vát nhọn, 02 viên gạch chỉ màu đỏ; Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và nhiều tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/01/2020, tại nhà cổng nhà Nguyễn Sỹ Đ ở thôn A, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương Đ đã có hành vi dùng 02 viên gạch chỉ ném vào xe ô tô nhãn hiệu Kia, loại Cerato, biển số 34A-317.48 của anh Phạm Quang H làm vỡ rạn kính chắn gió phía trước, xước sơn nóc trần xe, xước da bên trong cánh cửa xe ô tô, trị giá tài sản bị hư hỏng là 14.100.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trị giá tài sản bị cáo làm hư hỏng là 14.100.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo dùng gạch ném vào xe ô tô làm vỡ rạn kính chắn gió phía trước, xước sơn nóc trần xe, xước da bên trong cánh cửa của xe ô tô có trị giá 14.100.000 đồng đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, một khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trị an trên địa bàn. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân tốt có như vậy mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người bị hại có lỗi một phần và xin giảm nhẹ hình phạt; mẹ đẻ của bị cáo được Bộ trưởng tặng vì đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của BLHS, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh H số tiền 50.000.000 đồng, anh H đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 USB có chứa dữ liệu hình ảnh hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản đối với Đ được được quản lý theo hồ sơ vụ án; 01 thanh kiếm màu đen dài 103 cm, phần lưỡi kiếm dài 48 cm mũi kiếm vát nhọn của Đ, Đ không sử dụng vào việc phạm tội, Đạt không nhận lại và đề nghị cho tiêu hủy, 02 viên gạch chỉ màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên cho tiêu hủy; đối với 01 thanh kim loại dạng kiếm dài 60 cm của H dùng để tự vệ sau đó Nguyễn Minh N đã vứt đi nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

[10] Trong vụ án này, Phạm Quang H là chủ quán cầm đồ, bi-a 89 ở thôn C, xã Q do không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự nên Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp. Ngoài ra Đ có khai vay tiền của H với lãi suất 5.000 đ/1ngày/1triệu đồng H không thừa nhận và

không có tài liệu căn cứ chứng minh, nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với H về hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và 2 Điều 65 BLHS, Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Đ 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/5/2020. Giao bị cáo Nguyễn Sỹ Đ cho UBND xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Xử tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh kiếm màu đen dài 103 cm, phần lưỡi kiếm dài 48 cm, mũi kiếm vát nhọn, 02 viên gạch chỉ màu đỏ (*đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ*).

3. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Bị cáo .
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú

